

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



PRD1 25r modular surge arrester - 1 pole + N - 350V - with remote transfer

16330

Main

Range Of Product	Multi9
Product Name	Multi9 PRD1
Product Or Component Type	Surge arrester with pluggable cartridge
Device Short Name	PRD1 25r
Device Application	Distribution
Standards	EN 61643-11:2012 IEC 61643-11:2011
Product Certifications	CE
Quality Labels	KEMA-KEUR
Poles Description	1P + N
Remote Signalling	With
Signal Contacts Composition	1 SD (1 C/O)
Surge Arrester Type	Electrical distribution network
Earthing System	TT TN-S

Complementary

Surge Arrester Class Type	Type 1 + 2
Surge Arrester Technology	MOV Spark gap
[Ue] Rated Operational Voltage	230/400 V AC (+/- 10 %) at 50/60 Hz
[In] Nominal Discharge Current	Common mode: 100 kA (N/PE) Differential mode: 25 kA (L/N)
[Iimp] Impulse Current	Common mode: 100 kA N/PE 50 A.s Differential mode: 25 kA L/N 12.5 A.s
[Uc] Maximum Continuous Operating Voltage	Differential mode: 350 V L/N Common mode: 350 V N/PE
Maximum [Up] Voltage Protection Level	Common mode <1.5 kV type 2 N/PE Differential mode <1.5 kV type 2 L/N
[Ifi] Follow Current	25 kA differential mode L/N 0.1 kA common mode N/PE
Disconnecter Device Type	Associated fuse gG 315 A up to Isc = 25 kA Associated circuit breaker NSXm 100E TM-D up to Isc = 16 kA Associated circuit breaker NSXm 100B TM-D up to Isc = 25 kA Associated circuit breaker Compact NSX100B TM-D up to Isc = 25 kA
Signalling Circuit Voltage	1.5 A/250 V AC 50/60 Hz
Mounting Mode	Clip-on (DIN rail)

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

9 Mm Pitches	8
Height	90 mm
Width	71.6 mm
Depth	70 mm
Net Weight	0.77 kg
Colour	Anthracite grey (RAL 7016)
Material	PBT (polybutylene terephthalate)
Connections - Terminals	Tunnel type terminal (downside) 2.5...35 mm² Tunnel type terminal (upside) 2.5...35 mm²
Tightening Torque	4.5 N.m

Environment

Ik Degree Of Protection	IK05 conforming to IEC 62262
Relative Humidity	5...90 %
Operating Altitude	2000 m
Ambient Air Temperature For Operation	-25...60 °C
Ambient Air Temperature For Storage	-40...80 °C

Packing Units

Unit Type Of Package 1	PCE
Number Of Units In Package 1	1
Package 1 Height	8.0 cm
Package 1 Width	7.5 cm
Package 1 Length	11.0 cm
Package 1 Weight	668.0 g
Unit Type Of Package 2	S02
Number Of Units In Package 2	12
Package 2 Height	15.0 cm
Package 2 Width	30.0 cm
Package 2 Length	40.0 cm
Package 2 Weight	8.862 kg

Contractual warranty

Warranty	18 months
----------	-----------

Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO₂ thấp.

Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)

Hiệu suất sức khỏe

 Mercury Free	
 Rohs Exemption Information	Yes
Reach Regulation	REACH Declaration
Eu Rohs Directive	Compliant with Exemptions
China Rohs Regulation	China RoHS declaration Product out of China RoHS scope. Substance declaration for your information
Weee	The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins